TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-PT
Ngày: 24-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái

Ông Lương Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2023/TLPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Võ Thị Bích K, sinh năm 1987

2. Ông Lương Văn H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 09/12/2022).

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1971

2. Ông Phạm P, sinh năm 1969 (đã chết)

3. Bà Phạm Thị Thanh H2, sinh năm 1990

4. Ông Phạm Thanh P1, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P:

+ Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1971

+ Bà Phạm Thị Thanh H2, sinh năm 1990

+ Ông Phạm Thanh P1, sinh năm 1992

+ Ông Phạm Thanh P2, sinh năm 1999

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2, ông P1, ông P2: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1971 (Văn bản ủy quyền vào các ngày 05/4/2022 và 05/12/2022).

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1: Luật sư Trần Văn Đ – Công ty L; Địa chỉ: Số A đường A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lương Văn H và bà Võ Thị Bích K.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị H1 có mặt ngày 21/7/2023 và ngày 24/7/2023, ông Trần Công T, bà Phạm Thị H3 và Luật sư Trần Văn Đ có mặt ngày 21/7/2023, vắng mặt ngày 24/7/2023; còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H và người đại diện theo ủy quyền ông Trần Công T trình bày:

Vào năm 2017, bà Võ Thị Bích K có cho bà Phạm Thị H1 mượn số tiền 450.000.000 đồng đưa một lần tại chợ M, số tiền bà K đưa cho bà H1 là do bà K chơi huê của bà N và hốt được đưa qua cho bà H1 mượn, chứ không liên quan gì đến chuyện bà K chơi huê giùm cho bà H1. Khi đưa tiền thì bà H1 có viết và ký vào tờ giấy mượn tiền không ghi ngày, tháng và có hứa mỗi tháng trả 30.000.000 đồng từ ngày 04/12/2017 (âm lịch) đến ngày 04/2/2019, ngoài ra bà H1 mang giấy về nhà đưa cho chồng tên Phạm P và hai con tên Phạm Thanh P1, Phạm Thị Thanh H2 ký vào, nhưng đến nay gia đình bà H1 không thực hiện việc trả nợ. Do vậy, bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình bà H1 gồm có: Bà Phạm Thị H1, ông Phạm Thanh P1 và bà Phạm Thị Thanh H2 trả số tiền 450.000.000 đồng trên cho vợ chồng bà K, vì hiện nay ông P chồng bà H1 đã

chết. Ông P chồng bà H1 là cậu ruột của bà K, ông P là em ruột của mẹ bà K tên Phạm Thị H3. Riêng ông ngoại và bà ngoại của bà K hiện nay đã chết. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Phạm Thị H1 trình bày:

Bà khẳng định là bà không có nhận khoản tiền nào từ bà Võ Thị Bích K, số tiền 450.000.000 đồng này là do bà có nhờ bà Phạm Thị H3 (mẹ ruột bà K) đứng ra chơi huê giùm tại chợ M do bà Lê Thị Thu V làm chủ dây hụi gồm 15 người, vì bà H3 là chị ruột của chồng bà là ông Phạm P (đã chết). Vào ngày 04/12/2017 (âm lịch) có xổ phần huê 30.000.000 đồng/tháng, mãn huê ngày 04/02/2019, hốt chót là 450.000.000 đồng thì trong ngày này bà có nhận trước 05 phần, trừ phần lãi và huê hồng ra thì bà còn nhận số tiền 158.000.000 đồng. Đến ngày 04/01/2018 (âm lịch), bà cũng nhận số tiền 158.000.000 đồng, nhưng kể từ ngày 04/12/2017 (âm lịch) bà phải đóng hụi chết lại mỗi tháng 30.000.000 đồng. Khi nhận số tiền đầu tiên từ bà H3 thì bà H3 bảo bà phải viết giấy mượn tiền cho bà Võ Thị Bích K thì bà có hỏi sao viết cho bà K thì bà H3 nói rằng bà H3 đứng tên nhiều rồi, cứ viết tên bà K đi. Bà thấy chị em với nhau nên bà tin tưởng bà viết rồi mang về nhà cho chồng và hai con ký. Đến ngày 04/02/2019 (âm lịch) mãn huê và lúc này bà đã nộp tiền huê chết xong thì bà có đòi lại giấy trên, nhưng bà H3 nói *"để ở nhà giữ cho chắng lẽ tao ăn của mày"* nên bà tin bà H3.

Nay theo yêu cầu của bà K thì bà không đồng ý, vì gia đình bà không nhận bất cứ một khoản tiền nào từ bà K và việc bà nhờ bà H3 chơi huê giùm thì hàng tháng bà có nộp huê chết cho bà H3 tại chợ M có bà V là chủ dây hụi trên đều biết và tại Công an thị trấn M cũng đã giải quyết việc này, bà K xác nhận đây là số tiền huê chứ không phải tiền mượn. Do vậy, bà không đồng ý theo yêu cầu của bà K.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 146, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 274, Điều 275, Điều 463, Điều 464, Điều 465 Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H – do ông Trần Công T đại diện theo ủy quyền yêu cầu bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị Thanh H2, ông Phạm Thanh P1 phải trả cho bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H số tiền 450.000.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/3/2023, nguyên đơn bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan bà Phạm Thị H3 không có ý kiến gì đối với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Luật sư và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về việc vắng mặt người làm chứng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng bà Lê Thị Thu V, xét thấy việc vắng mặt của bà V không gây trở ngại cho việc xét xử và bà V đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V theo đề nghị của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn cũng như người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn đều thống nhất khai nhận: Bà Phạm Thị H1 có viết "Giấy mượn tiền" không ghi ngày tháng năm, với nội dung: *"Tôi tên: Phạm Thị H1, sinh năm 1971. Hiện ở tổ F thôn B, xã T có nhờ cháu K mượn dùm số tiền là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu) trong thời gian 15 tháng, mỗi tháng tôi phải trả số tiền là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) kể từ ngày 4/12/2017 (ÂL) đến 4/2/2019 ..."*. Giấy mượn tiền này có chữ ký của ông Phạm P (chồng bà H1) và 02 con Phạm Thanh P1, Phạm Thị Thanh H2.

[3] Theo bà Võ Thị Bích K thì vào ngày 04/12/2017 (âm lịch) vợ chồng bà K có cho gia đình bà Phạm Thị H1 vay 450.000.000 đồng, thời hạn vay 15 tháng tính từ ngày 04/12/2017 (âm lịch) đến 04/02/2019, nên bà H1 mới viết "Giấy mượn tiền" này, sau đó đưa cho chồng và các con cùng ký. Tuy nhiên, đến nay gia đình bà H1 không trả nên vợ chồng bà khởi kiện.

[4] Bà Phạm Thị H1 thì cho rằng gia đình bà không vay và không nhận khoản tiền 450.000.000 đồng như bà K trình bày. Sở dĩ bà viết "Giấy mượn tiền" trên là do bà nhờ bà Phạm Thị H3 (là mẹ ruột của bà K) đứng tên chơi huê giùm, huê là do bà Lê Thị Thu V làm chủ, theo thông lệ từ trước đến nay, khi hốt huê thì bà H3 có yêu cầu bà viết giấy mượn tiền để xác nhận đã hốt huê xong và đậu huê chết cho đến khi mãn huê. Khi viết giấy, bà H3 nói rằng do ghi tên bà H3 nhiều rồi, nên lần này ghi tên con của bà H3 là bà Võ Thị Bích K.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo của nguyên đơn và ý kiến trình bày của phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H3, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Về số tiền 450.000.000 đồng theo bà K đã cho bà H1 vay:

Bà K khai khoản tiền này không thống nhất, cụ thể: Tại Công an thị trấn M, huyện H, khi làm việc với Cơ quan Công an, bà K khai khoản tiền này là tiền chơi huê hụi, bà H1 có tham gia chơi huê của bà và đã hốt huê; Do sợ bà H1 không có khả năng trả nợ nên bà có yêu cầu bà H1 làm giấy mượn tiền để làm căn cứ sau này. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà K lại khai số tiền này không phải tiền chơi huê hụi như bà khai tại Công an thị trấn M, mà cho rằng khoản tiền này là tiền bà chơi huê hụi với chủ huê là bà Lê Thị N1, sau khi hốt huê thì bà đưa toàn bộ cho bà H1 mượn.

Tuy nhiên, khi Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành cho đối chất giữa bà K và bà Lê Thị N1 thì bà N1 khẳng định từ năm 2020 trở về trước bà K không có tham gia chơi huê do bà làm chủ, còn bà K cho rằng bà chơi huê nhưng nhờ mẹ bà là bà Phạm Thị H3 đứng tên giùm, nhưng bà K không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Trong khi đó, bà N1 khẳng định bà H3 có chơi huê do bà N1 làm chủ nhưng chỉ tham gia chơi từ 03 đến 05 phần, hốt chót mỗi phần từ 30.000.000 đồng đến tối đa 60.000.000 đồng.

[5.2] Đối với lời khai của bà Phạm Thị H1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lê Thị Thu V khai nhận vào ngày 04/12/2017 (âm lịch) bà có mở một dây huê gồm 15 người chơi, huê bắt đầu từ ngày 04/12/2017 (âm lịch), mãn huê ngày 04/02/2019 (âm lịch), bà Phạm Thị H3 có chơi 10 phần huê giùm bà Phạm Thị H1, mỗi phần huê 3.000.000 đồng, hốt chót 450.000.000 đồng (BL104).

Lời khai của bà V hoàn toàn phù hợp với thừa nhận của bà Phạm Thị H3 tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, bà H3 không thừa nhận có việc bà yêu cầu bà H1 viết giấy mượn tiền của bà K như bà H1 khai, mà khoản tiền 450.000.000 đồng bà chơi huê giùm bà H1, cộng dồn với các khoản tiền khác trước đó và bà đã yêu cầu bà H1 viết "Giấy hẹn nợ" đề ngày 30/4/2017 với tổng số tiền 690.000.000 đồng.

Bà H3 khai về "Giấy hẹn nợ" nêu trên đã bao gồm khoản tiền 450.000.000 đồng nhưng không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh, trong khi chính nội dung "Giấy hẹn nợ" này đã thể hiện khoản tiền 690.000.000 đồng là tiền *"mượn từ ngày 30/4/2014 đến ngày 30/4/2016, thời gian là 2 năm rồi mà chưa trả được"*.

Do đó, lời khai của bà Phạm Thị H1 là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ: Khoản tiền vay (450.000.000 đồng), thời gian vay (từ ngày 04/12/2017 (ÂL) đến 04/2/2019) và theo thông lệ tại địa phương là sau khi hốt huê phải làm giấy mượn tiền để xác nhận đã hốt huê và làm căn cứ tính toán các khoản tiền huê sau này, đều hoàn toàn trùng khớp với quá trình bà H1 nhờ bà H3 chơi huê giùm. Ngoài ra, lời khai của bà H1 cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà Lê Thị Thu V. Trong khi đó lời khai của bà Võ Thị Bích K về khoản tiền 450.000.000 đồng trước sau không thống nhất và nhiều mâu thuẫn, không phù hợp với lời khai của những người làm chứng, không phù hợp với chính nội dung của "Giấy mượn tiền" bà K dùng làm căn cứ khởi kiện: *"Tôi tên: Phạm Thị H1, sinh năm 1971. Hiện ở tổ F thôn B, xã T có nhờ cháu K mượn dùm số tiền là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu) ..."*, nếu tiền do bà K đưa trực tiếp cho bà H1 vay như bà K khai thì không thể ghi nội dung *"... nhờ cháu K mượn dùm ..."*.

[6] Từ nhận định trên, xét thấy kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H là không có cơ sở để chấp nhận, ý kiến của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 30/9/2021, ông Phạm P đã chết vào ngày 21/10/2019 và tại đơn khởi kiện nguyên đơn cũng đã xác định ông Phạm P đã chết. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xác định ông Phạm P là bị đơn trong vụ án và đưa những người thừa kế của ông P vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Phạm P là không đúng quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng xét thấy thiếu sót này không ảnh hưởng và không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án, nên

Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Điều 274, Điều 275, Điều 463, Điều 464, Điều 465 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích K và ông Lương Văn H (do ông Trần Công T đại diện theo ủy quyền) yêu cầu bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị Thanh H2, ông Phạm Thanh P1 trả cho bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H 450.000.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H phải chịu 22.000.000 đồng *(Hai mươi hai triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H đã nộp theo biên lai thu số 0001941 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc; Bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H còn phải nộp 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H mỗi người phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H đã nộp theo biên lai thu số 0014443 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc; Bà Võ Thị Bích K, ông Lương Văn H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện H.T.Bắc;
- VKSND huyện H.T.Bắc;
- Chi cục THADS huyện H.T.Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái